

Bản án số: 20/2021/HS- ST

Ngày: 11 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn Q, sinh năm 1988 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L (đã chết) và bà Trần Thị N; chưa có vợ và con; tiền án: Bản án số 50/2015/HSST ngày 25/9/2015 TAND huyện Tứ Kỳ xử phạt 18 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" (phạm tội ngày 30/5/2015), phạt bổ sung 6.000.000 đồng, 200.000 đồng án phí HSST; Bản án số 66/2015/HSST ngày 18/12/2015 TAND huyện Tứ Kỳ xử phạt 24 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" (phạm tội ngày 03/4/2015), phạt bổ sung 7.000.000 đồng, tịch thu số tiền 21.500.000 đồng dùng vào việc phạm tội, 200.000 đồng án phí HSST. Tổng hợp với bản án số 50/2015/HSST ngày 25/9/2015, buộc phải chấp hành tổng 42 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2018. Q chưa nộp số tiền 19.000.000 đồng dùng vào việc phạm tội; tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Xuân N và bà Đào Thị M; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/02/2017, Bị Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng (bị cáo đã nộp phạt). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Hà H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiện H và bà Hà Thị S; vợ Trần Thị Thanh H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Trịnh Văn T, sinh năm 1987 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân D và bà Đoàn Thị Đ; vợ Vũ Thị N (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Đào Văn D, sinh năm 1988 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn D và bà Bùi Thị T; vợ là Đồng Thị A và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08-3-2021, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra phát hiện Đào Văn Q, Trịnh Văn T, Đào Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng tại khu vực vòng vỏi của anh Hà Huy N ở thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Khi thấy lực lượng Công an H, H bỏ chạy; lực lượng Công an lập biên bản thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa, 02 bóng đèn và số tiền 290.000 đồng tại chiếu bạc, 2.210.000 đồng do Q giao nộp, 160.000 đồng do T giao nộp, 4.590.000 đồng do D giao nộp. Ngày 09-3-2021 H, H đến Công an huyện Tứ Kỳ làm việc và khai báo về hành vi phạm tội của mình, H đã nộp 180.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc khi bỏ trốn H cầm theo.

Quá trình điều tra xác định như sau: Tối ngày 08-3-2021 Q, T, D, H đến nhà H ở thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ăn cơm. Sau khi ăn xong có người rủ đánh bạc (không xác định được ai rủ) với hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền, mọi người đồng ý. Q đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 bóng đèn Led (loại đèn tích điện) và về nhà lấy 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước (310x180) cm, phục vụ việc đánh bạc. Sau đó cả nhóm đi ra khu vực vòng vỏi của anh Hà Duy N ở thôn H, xã H và trải chiếu xuống nền đất, treo 02 bóng đèn Led tích điện lên cành cây vải bật sáng. Khoảng 19 giờ 20 phút

cùng ngày có Q, H, H, T, D tham gia đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ.

Về số tiền dùng vào việc đánh bạc: D có 500.000 đồng dùng đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua nên vay của H 500.000 đồng để đánh bạc, tổng số tiền dùng đánh bạc là 1.000.000 đồng. Khi bị phát hiện, D thắng bạc nên cầm số tiền 4.590.000 đồng bỏ chạy rồi nhảy xuống ruộng nước cách vị trí đánh bạc 17 mét dúi tiền xuống dưới ruộng nước. T có 660.000 đồng dùng để đánh bạc, bỏ ra 500.000 đồng để đánh trước, còn 160.000 đồng cất trong người. Quá trình đánh bạc bị thua, T vay của Q 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện vớt số tiền đánh bạc đang cầm trên tay xuống chiếu bạc nên không xác định được thắng thua. Q có 2.800.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng và cho T vay 500.000 đồng, cho H vay 500.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Khi bị phát hiện, Q còn số tiền 2.210.000 đồng cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái. H có 800.000 đồng dùng đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua nên vay của H 500.000 đồng và của Q 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện, H cầm tiền trên tay bỏ xuống vị trí đánh bạc nên không xác định được thắng thua. H có 450.000 đồng dùng đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng nên cho H vay 500.000 đồng, cho D vay 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện, H còn 180.000 đồng, cầm theo số tiền trên bỏ chạy. Tuy số tiền các bị cáo tự khai nhận dùng vào việc đánh bạc của mỗi người không phù hợp với số tiền thu trên chiếu bạc và thu giữ trong người các đối tượng đánh bạc. Các bị cáo xác định tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.430.000 đồng, gồm 290.000 đồng thu giữ tại vị trí đánh bạc; 2.210.000 đồng do Q giao nộp; 4.590.000 đồng D do giao nộp; 160.000 đồng T giao nộp; 180.000 đồng do H giao nộp; số tiền 500.000 đồng D vay của H; 500.000 đồng T vay của Q; 500.000 đồng H vay của H, 500.000 đồng H vay của Q.

Về hình thức chơi như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người 3 quân bài, người nào thắng ván trước sẽ là người chia bài ván tiếp theo. Trước mỗi ván, mỗi người chơi đặt 20.000 đồng (*gọi là trống cửa*), người chia được quyền "Tổ" sau đó thứ tự lần lượt từng người (ngược kim đồng hồ) có quyền "Cân" (*tức là chấp nhận số tiền người tổ trước đưa ra*) hoặc "tổ" thêm (*tức là đặt tiền cao hơn người tổ trước*) cho đến khi không còn ai "Tổ" nữa thì những người "cân" mở bài để tính thắng thua, mức tiền tổ không quá 200.000 đồng, người nào được sấp 3 quân mỗi người chơi mất 200.000 đồng, người nào có bài liêng đồng hoa thì mỗi người chơi mất 100.000 đồng.

Hình thức so bài như sau: To nhất là sấp, sấp là ba quân bài có cùng số hoặc cùng ký hiệu (*ví dụ: ba quân 2 hoặc ba quân K; ...*), trong hàng sấp thì tính theo trật tự từ sấp 2 đến 10, J, Q ..A; sấp ba con A (át) là to nhất và sấp ba quân 2 là bé nhất; nếu không có sấp thì so liêng, liêng là ba quân bài liên tiếp nhau (*ví dụ: 3,4,5 hoặc J, Q, K.*), trong liêng thì Q, K, A là to nhất; nếu có liêng giống nhau, thì so chất, ai có chất to hơn thì thắng (*chất được quy định từ to đến bé là: rô, cơ, bích, tép*); nếu bài không có sấp, liêng, thì so tới ảnh,

ảnh là ba quân bài có hình người, gồm các quân J, Q, K (ví dụ: ảnh gồm hai con K, một con Q; hoặc hai con J, một con K), ảnh to nhất là hai con K, một con Q và cũng so theo chất từ to đến bé (rô, cơ, bích, tép); cuối cùng, nếu bài không có sấp, liêng, ảnh thì so điểm, bài có điểm cao nhất thì thắng, cách tính điểm là cộng ba quân bài lại với nhau, 9 điểm là to nhất, 0 điểm là bé nhất; các con bài từ 10 đến K được tính là không điểm, A (át) được tính là 1 điểm, nếu cộng ba con bài lại được 10 đơn vị là 0 điểm, được 11 đơn vị tính là 1 điểm, nếu có cùng số điểm thì so chất của các con bài từ rô, cơ, bích, tép và A (át) rô là to nhất.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT -VKSTK ngày 27 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Đào Văn Q, Trịnh Văn T, Đào Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS);

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Đào Văn Q, Trịnh Văn T, Đào Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38; Điều 17, 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Đào Văn Q từ 08- 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 17, 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07- 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 17, 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07- 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H cho UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 36; Điều 17, 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 12- 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 36; Điều 17, 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Đào Văn D 12- 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Trịnh Văn T, Đào Văn D cho UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục. Khấu trừ từ 05 - 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt của các bị cáo Trịnh Văn T, Đào Văn D

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS. Phạt bổ sung các bị cáo Q, H, H, T, D mỗi bị cáo từ 10.000.000- 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.430.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; Tịch thu cho tiêu hủy đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 bóng đèn tích điện, 01 chiếu nhựa; Truy thu từ T 500.000 đồng, từ D 500.000 đồng, từ H 500.000 đồng, Q 500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo Q, H, H, T, D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc và nhiều tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 08 -3-2021, tại khu vực vòng vãi của anh Hà Huy N ở thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương Đào Văn Q cùng Trịnh Văn T, Đào Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt giữ, thu giữ cùng vật chứng. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.430.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

[3] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền sử dụng cá nhân, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện việc đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng, sát phạt nhau được thua bằng tiền, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 9.430.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự an tại địa phương. Do vậy, cần xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Do không xác định được bị cáo nào là người đề xuất việc đánh bạc, các bị cáo có sự thống nhất thực hiện hành vi đánh bạc và đều là người thực hành, nhưng các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này, bị cáo Q là người chuẩn bị công cụ phương tiện cho việc đánh bạc, số tiền đánh bạc 2.800.000 đồng nhiều nhất đám bạc, quá trình đánh bạc cho T và H vay tiền để đánh bạc nên có vị trí thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Hs có 800.000 đồng vay của H số tiền 500.000 đồng và Q số tiền 500.000, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.800.000 đồng số tiền nhiều thứ hai đám bạc và bị cáo H mặc dù có 450.000 đồng dùng đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng nên đã cho H và D vay tiền dùng đánh bạc nên H, H giữ vị trí thứ hai trong vụ án; bị cáo T có 660.000 đồng và vay 500.000 đồng của Q, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.160.000 đồng và bị cáo D có 500.000 đồng và vay 500.000 đồng của H, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.000.000 đồng nên T, D giữ vị trí cuối cùng của vụ án.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, T, D có nhân thân tốt; Bị cáo H đã bị Trưởng Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" năm 2017 tuy nhiên bị cáo đã đương nhiên được xóa tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong số các bị cáo trong vụ án, bị cáo Q đã bị TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương 2 lần kết án vào 2015 đều về tội "Tổ chức đánh bạc", ngày 26-9-2018 đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa nộp số tiền 19.000.000 đồng dùng vào việc phạm tội, nên tính đến thời điểm phạm tội lần này ngày 08-3-2021 Q phạm tội vẫn chưa được xóa án tích phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên 5 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; đối với các bị cáo H, H, T, D đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên 4 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo T có anh trai là liệt sỹ, bị cáo H có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đối với bị cáo Q giữ trí đầu vụ và 02 lần bị Tòa án kết án, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt và đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Các bị cáo H, H có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS, không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục lao động cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Như vậy là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS.

- Các bị cáo T, D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nơi thường trú rõ ràng ổn định, các bị cáo giữ vai trò cuối trong vụ án. Do vậy, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền, do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 5 bị cáo. Như vậy là phù hợp với khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321 của BLHS.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 7.430.000 đồng đã thu giữ được (gồm 290.000 đồng thu giữ tại vị trí đánh bạc; 2.210.000 đồng do Q giao nộp; 4.590.000 đồng do D giao nộp; 160.000 đồng T giao nộp; 180.000 đồng do H giao nộp hiện nay Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ đang quản lý; số tiền 500.000 đồng D vay của H, 500.000 đồng T vay của Q, 500.000 đồng H vay của H, 500.000 đồng của Q (do H vay tiền của Q dùng đánh bạc sau đó đã trả Q) là tiền các bị cáo dùng đánh bạc, nay tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa, 02 bóng đèn là công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 tại thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ là người thuê lại khu vòng vải của anh N không biết các bị cáo dùng làm địa điểm để đánh bạc, nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điều 17, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Đào Văn Q, Đào Văn D, Trịnh Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo T, D, H, H; áp dụng khoản 2 Điều

51 BLHS đối với các bị cáo T, H; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Q; áp dụng khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo Q; áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo H, H; áp dụng Điều 36 BLHS đối với bị cáo T, D

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Văn Q, Đào Văn D, Trịnh Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt.

2.1. Xử phạt bị cáo Đào Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H cho UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt Trịnh Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án.

2.5. Xử phạt Đào Văn D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án.

Khấu trừ 7% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Trịnh Văn T, Đào Văn D trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Giao các bị cáo Trịnh Văn T, Đào Văn D cho UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung các bị cáo Đào Văn Q, Đào Văn D, Trịnh Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.430.000 đồng các bị cáo dùng đánh bạc (Trong đó, có 7.430.000 đồng Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ đang quản lý; 500.000 đồng D, 500.000 đồng T và 500.000 đồng H, 500.000 đồng Q chưa nộp); Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa,

02 bóng đèn (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 10-6-2021*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Đào Văn Q, Đào Văn D, Trịnh Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tú